UBND TỈNH KON TUM **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 160 /QĐ-SYT	*Kon Tum, ngày 18tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đợt 12 năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UB ngày 01/11/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thành lập Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Xét biên bản họp Tổ thư ký thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (họp ngày 17/4/2025) và đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đợt 12 năm 2025 cho 11 cá nhân đủ điều kiện, có thời hạn 05 năm kể từ ngày ban hành quyết định này *(danh sách tại Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Trưởng các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Y tế và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Trang Thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH KON TUM

Võ Văn Thanh

Phụ lục
DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /4/2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân			Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số, ký hiệu GPHN	Hình thức cấp
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	NGUYỄN THỊ THUỲ TRANG	02/01/1998	062198000629	05/4/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Bác sỹ	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	000219/KT-GPHN	Cấp mới
2	HUỲNH LÊ LONG SƯƠNG	29/12/1993	062193001146	25/4/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000220/KT-GPHN	Cấp lại lần thứ 01
3	TRẦN THỊ KIM LƯU	09/10/2002	062302007118	27/01/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000221/KT-GPHN	Cấp mới
4	TRẦN THỊ MAI	10/8/1986	026186007787	08/4/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000222/KT-GPHN	Cấp lại lần thứ 01
5	Y LIX BON	07/10/2002	062302003444	15/8/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000223/KT-GPHN	Cấp mới
6	HOÀNG TRUNG THÔNG	20/02/1991	062091004208	27/6/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sỹ	Đa khoa	000224/KT-GPHN	Cấp lại lần thứ 01
7	TẠ CÔNG TUẤN	09/12/1981	051081000781	13/4/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000225/KT-GPHN	Cấp lại lần thứ 01
8	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	22/6/1989	062189000154	22/11/2024	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000226/KT-GPHN	Cấp lại lần thứ 01
9	TRẦN VĂN THUẬN	10/7/1974	052074001209	03/4/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000227/KT-GPHN	Cấp lại lần thứ 01

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân			Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số, ký hiệu GPHN	Hình thức cấp
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
10	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	29/12/1981	025181013727	29/12/1981	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sỹ	Đa khoa	000228/KT-GPHN	Cấp lại lần thứ 01
11	LÊ THỊ SÁU	20/8/1978	042178000801	25/3/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Hộ sinh	Hộ sinh	000229/KT-GPHN	Cấp lại lần thứ 01
	Tổng cộng: 11								